

Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị CNTT.

Dự án: Mua sắm trang thiết bị Công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hưng Long theo Đề án 2448.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị CNTT.

Dự án: Mua sắm trang thiết bị Công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hưng Long theo Đề án 2448.

tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Bảng liệt kê và tuyên bố hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Đính kèm bảng số 01 chương V của E-HSMT).	Có Bảng liệt kê và tuyên bố hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và Thiết bị có đặc tính, thông số kỹ thuật dự thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
	Không có Bảng liệt kê và tuyên bố hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc có kèm Bảng liệt kê và tuyên bố hàng hóa chào thầu có ≥ 01 Thiết bị có đặc tính, thông số kỹ thuật dự thầu không đáp ứng đặc tính, thông số kỹ thuật của E-HSMT.	Không đạt
1.2. Bảng liệt kê và tuyên bố hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Đính kèm bảng số 01 chương V của E-HSMT).	Có Bảng liệt kê và tuyên bố hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và Thiết bị có nêu đầy đủ Ký mã hiệu nhãn mác/Hãng sản xuất/Xuất xứ thiết bị dự thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
	Không có Bảng liệt kê và tuyên bố hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc có kèm Bảng liệt kê và tuyên bố hàng hóa chào thầu nhưng có ≥ 01 Thiết bị có Ký mã hiệu nhãn mác/Hãng sản xuất/Xuất xứ dự thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Không đạt
1.3. Yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none">- Có cam kết hàng hóa cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, sản xuất năm 2025 trở lại đây.- Có cam kết cung cấp các sản phẩm là hàng chính hãng, từ các đơn vị có uy tín.- Có cam kết về việc hàng hóa khi cung cấp tới đơn vị sử dụng phải còn nguyên đai, nguyên kiện, không có dấu hiệu bị tháo dỡ, không bị hư hỏng,... Trong trường hợp có dấu hiệu hư hỏng, bên mời thầu có quyền yêu cầu đổi hàng hóa khác (toàn bộ chi phí do nhà thầu chịu)	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.4. Tài liệu chứng	- Đính kèm bản scan Catalogue, tài liệu kỹ thuật hoặc	Đạt

Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị CNTT.

Dự án: Mua sắm trang thiết bị Công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hưng Long theo Đề án 2448.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
minh tính hợp lệ, đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa	tài liệu trưng bày thể hiện được đầy đủ hình ảnh sản phẩm, đầy đủ thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT, hãng sản xuất, mã hiệu sản phẩm của các loại thiết bị sau: Máy vi tính, Máy tính bảng, Máy in, Máy scan, Kiosk thông minh, Màn hình touch. - Có cam kết cung cấp đầy đủ Catalogue, phiếu bảo hành hoặc bảo hành điện tử, hướng dẫn sử dụng, giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO), chất lượng sản phẩm (CQ), khi cung cấp hàng hóa.	
	- Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí trên	Không đạt
2. Tiến độ		
2.1. Thời gian thực hiện hợp đồng	- Thời gian thực hiện hợp đồng \leq 30 ngày.	Đạt
	- Thời gian thực hiện hợp đồng $>$ 30 ngày	Không đạt
2.2. Bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa	- Có bảng tiến độ chi tiết thể hiện được đầy đủ nội dung công việc từ khi ký kết hợp đồng đến khi hoàn thành, thời gian thực hiện của từng công việc khi cung cấp, lắp đặt hàng hóa phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng mà nhà thầu đề xuất.	Đạt
	- Không có bảng tiến độ hoặc bảng tiến độ không chi tiết, không phù hợp với thời gian mà nhà thầu đề xuất	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
3.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt của tất cả hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế và phải phù hợp với hàng hóa của gói thầu. - Có trình bày chi tiết nội dung về công tác vận hành, chạy thử hàng hóa sau khi lắp đặt.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2. Có cam kết hàng hóa chào thầu đã bao gồm toàn bộ công vận chuyển, công lắp đặt tới tận từng nơi sử dụng theo yêu cầu của Chủ đầu tư tùy vào từng thời điểm và không phát sinh bất kỳ chi phí nào.	Có cam kết đầy đủ theo yêu cầu	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đạt	Không đạt
3.3. Cam kết về cung cấp lắp đặt thiết bị và nghiệm thu thiết bị	- Cam kết tuân thủ các bước kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Duyệt mẫu, Kiểm tra hàng hóa trước khi lắp đặt, Kiểm tra công tác lắp đặt, kiểm tra trước khi	Đạt

Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị CNTT.

Dự án: Mua sắm trang thiết bị Công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hưng Long theo Đề án 2448.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Cam kết sẽ cung cấp các phiếu test kiểm tra thử nghiệm các thông số thiết bị chào thầu hoặc thí nghiệm vật tư, vật liệu của đơn vị chuyên môn nếu có yêu cầu của chủ đầu tư, chi phí duyệt mẫu và test thử nghiệm do nhà thầu chịu.	
	Không có cam kết hoặc cam kết không đạt	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		
4.1. Thời gian bảo hành	Có cam kết với nội dung như sau: - Thời gian bảo hành: + ≥ 12 tháng đối với tất cả các thiết bị. Riêng đối với các thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên 12 tháng, Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành đúng thời gian qui định của nhà sản xuất. - Thời gian bảo trì: + ≥ 03 lần/năm, tổng thời gian cung cấp dịch vụ bảo trì ≥ 12 tháng đối với tất cả các thiết bị.	Đạt
	- Không có cam kết hoặc thời gian bảo hành, bảo trì không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.2. Nội dung công tác bảo hành	- Có trình bày quy trình chi tiết các bước đối với công tác bảo hành các sản phẩm hàng hóa do nhà thầu cung cấp. - Nhà thầu có bảng liệt kê chi tiết các dạng hư hỏng, nêu rõ các trường hợp sẽ được bảo hành và các dạng hư hỏng, các trường hợp không được bảo hành. - Có cam kết trong vòng 24h kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ đầu tư về lỗi của hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải có cán bộ kỹ thuật đến để tiến hành kiểm tra, bảo hành sản phẩm. - Có cam kết trong thời gian thực hiện bảo hành hàng hóa sẽ có phương án hỗ trợ chủ đầu tư nhằm đảm bảo công việc của chủ đầu tư (chỉ khi cần gấp). - Có cam kết trong thời gian bảo hành sẽ đổi hàng hóa mới có thông số kỹ thuật tương đương nếu hàng hóa phát sinh lỗi do nhà sản xuất mà không thể khắc phục (trừ trường hợp do lỗi của người sử dụng), toàn bộ các chi phí do nhà thầu chịu. - Có cam kết sẽ cung cấp đầy đủ thông tin: họ tên, số điện thoại của cán bộ kỹ thuật tiếp nhận thông tin về việc bảo hành hàng hóa khi ký kết hợp đồng.	Đạt

Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị CNTT.

Dự án: Mua sắm trang thiết bị Công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hưng Long theo Đề án 2448.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Không đáp ứng 1 trong các tiêu chí trên.	Không đạt
4.3. Có cam kết có đủ phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao trong thời gian bảo hành, bảo trì trong vòng đời thiết bị 05 năm sau thời gian bảo hành	Nhà thầu (kể cả thành viên liên danh) phải có cam kết đúng theo yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu (kể cả thành viên liên danh) không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đúng theo yêu cầu.	Không đạt
5. Điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
5.1. Điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ	- Có cam kết về việc cử cán bộ kỹ thuật thực hiện việc cung cấp, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng tại các đơn vị sử dụng theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Có cam kết giá chào thầu đã bao gồm toàn bộ các chi phí vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng tới đơn vị sử dụng theo yêu cầu của chủ đầu tư.	Đạt
	- Không đáp ứng 1 trong các yêu cầu trên.	Không đạt
5.2. Kế hoạch đào tạo	- Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn sử dụng hợp lý, đầy đủ và rõ ràng. - Thời gian đào tạo, hướng dẫn sử dụng tối thiểu 03 ngày .	Đạt
	- Không có kế hoạch đào tạo hướng dẫn sử dụng. - Thời gian đào tạo, hướng dẫn < 03 ngày	Không đạt
6. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường; tác động đối với môi trường		
6.1 Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường.	Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
6.2. Tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	- Nhà thầu có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc hàng hoá được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
7. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2022	Nhà thầu có bản scan cam kết không thuộc các trường hợp sau: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên;	Đạt

Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị CNTT.

Dự án: Mua sắm trang thiết bị Công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hưng Long theo Đề án 2448.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
trở lại đây gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;	b) Chất lượng công trình, hàng hóa: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra từ 02 hợp đồng trở lên; c) “Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư phạt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên” hoặc “Vi phạm hợp đồng bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu từ 02 hợp đồng trở lên”. Nhà thầu lập bản cam kết và phải nộp cùng với E-HSĐT, trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. Trường hợp liên danh từng thành viên trong liên danh phải lập bản cam kết.	
c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do;	Nhà thầu không có bản scan cam kết hoặc có bản cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Có tất cả nội dung yêu cầu được đánh giá là “Đạt”	Đạt
	Có ≥ 01 nội dung yêu cầu được đánh giá là “Không đạt”	Không đạt